TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐĂK GLEI
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2019/HS-ST
Ngày 16/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK GLEI, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Luân
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Vũ Hồng Phong;
- Bà Y Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy An - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

A Y; Ngày sinh: 12 tháng 9 năm 1997; Nơi sinh: xã Đăk C, TP Kon T, tỉnh Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn 5, xã Đăk C, TP.Kon T, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ văn hoá (học vấn): lớp 4/12; dân tộc: Rơ Ngao; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông A W và bà Y Y; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2018 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:
+ Y Lệ H; sinh năm 1986;
Địa chỉ: Thôn Đăk Đ, xã Đăk P, huyện Đăk G, tỉnh Kon Tum (Có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
+ Dương Quang K; sinh năm 1994;
Địa chỉ: Thôn 16/5, thị trấn Đăk G, huyện Đăk G, tỉnh Kon Tum (Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 11/11/2018, A Y từ địa điểm ngã ba Trung T TP. Kon T, tỉnh Kon Tum đón xe khách đi lên huyện Đăk G, xe dừng nghỉ tại thôn Long N, thị trấn Đăk G, A Y xuống xe; đến khoảng 23 giờ cùng ngày tại thôn Long N, A Y vào nhà ông A D trộm cắp được 02 điện thoại di

động, sau đó bị cáo xuống bờ suối thuộc địa phận thị trấn Đăk G nằm ngủ. Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 12/11/2018 bị cáo lén lút, bí mật vào nhà anh Dương Quang K tại Thôn 16/5, thị trấn Đăk G, huyện Đăk G, tỉnh Kon Tum để trộm cắp nhưng không có tài sản gì để trộm cắp, tại đây bị cáo lấy trộm 01 con dao mang theo người làm vật để phòng thân và làm công cụ để gây án.

Vào thời gian khoảng 17 giờ 00 phút ngày 12/11/2018, sau khi giả dùng dao chặt cành cây ở gần trạm Y Tế thị trấn Đăk G, đợi mọi người hết giờ hành chính về, khi tại trụ sở tạm Y Tế chỉ còn một mình chị Y Lệ H, khi chị H chuẩn bị đóng cửa phòng làm việc để về nhà thì A Y tiến đến đẩy chị H vào trong phòng, tay phải cầm dao đe dọa, chị Y Lệ H dùng mũ bảo hiểm chống trả lại; bị cáo dùng tay trái bóp cổ nạn nhân; chị H nói "anh muốn gì"; bị cáo nói "đưa tiền đây"; tức thì bị cáo giật túi sách bằng vải trắng chị H đang đeo chéo trên người; chiếm đoạt được túi sách bị cáo bỏ chạy, vất con dao là công cụ gây án ở hông bên phải nhà trụ sở trạm Y Tế (hướng từ ngoài vào trong); chị Y Lệ H kêu la về việc bị cướp; sau đó A Y bị bắt giữ (trong túi sách có một số giấy tờ, tài sản và tiền mặt VNĐ là 668.000 đồng).

Tại Kết luận định giá số 22/KL-HĐĐGTS ngày 28/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình huyện Đăk Glei, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt được gồm:

- 01 điện thoại hiệu NOKIA model RM-1133 giá trị 520.000 đồng;
- 01 điện thoại hiệu OPPO model CPH 1723 giá trị 5.931.000 đồng;
- 01 túi sách bằng vải màu trắng giá trị 150.000 đồng;
- 01 ví da màu đen giá trị 130.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt được (520.000đ + 5.931.000đ + 150.000đ + 130.000đ) = 6.731.000 đồng + 668.000 đồng = 7.399.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 02/CT-VKS ngày 06/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei tỉnh Kon Tum, truy tố bị cáo A Y về tội "Cướp tài sản" theo điểm h khoản 2 Điều 168 và tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Trong thời gian chuẩn bị xét xử vụ án, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei ban hành Quyết định rút một phần quyết định truy tố số 01/QĐ-VKS ngày 24/4/2019, về việc rút toàn bộ quyết định truy tố A Y phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 06/3/2019 và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đăk Glei đình chỉ vụ án đối với bị can A Y bị truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 282 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei trong phần tranh luận: Thay đổi quan điểm Quyết định truy tố bị cáo A Y về tội "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 7 đến 8 năm tù; thời hạn tù tính tự ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Cơ quan chức năng đã trả lại cho chị Y Lệ H các tài sản, giấy tờ, tiền 668.000 đồng theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu lập ngày 10/12/2018 (BL số: 40), chị Y Lệ H không ý kiến gì về việc nhận lại các vật chứng này nên

đề nghị HĐXX không xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại, tịch thu, tiêu hủy vật chứng của vụ án mà cơ quan chức năng đã chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 01/QĐ-VKS ngày 06/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei theo quy định.

Người bị hại: Chị Y Lệ H trình bày: Nội dung vụ án đúng như cáo trạng của Viện kiển sát nhân dân huyện Đăk Glei; đúng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Chị Y Lệ H đã được nhận lại toàn bộ tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, chị không bị thiệt hại gì về tài sản nên chị không có ý kiến gì về yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại; chị Y Lệ H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei đã truy tố đối với bị cáo. Bị cáo thừa nhận đã dùng dao khống chế, cướp tài sản của chị Y Lệ H giá trị tài sản chiếm đoạt như trong kết luận định giá của cơ quan chức năng và số tiền 668.000 đồng, việc khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử đối với bị cáo là đúng. Tuy nhiên, vì thiếu hiểu biết pháp luật; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi nguyên vẹn và trả cho người bị hại đầy đủ; xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo tạo điều kiện để bị cáo được ở nhà giúp đỡ cha, mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo A Y đã khai nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện, như đã khai báo tại cơ quan điều tra; lời khai của bị cáo, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 12/11/2018, để thực hiện hành vi cướp tài sản; bị cáo theo dõi, tính toán chuẩn bị phạm tội, đợi mọi người ở tại trạm Y Tế thị trấn Đăk G về hết chỉ còn lại một mình chị Y Lệ H, chị H đang định khóa cửa phòng làm việc để về nhà thì bị cáo tiến đến đẩy chị H vào trong phòng làm việc (mục đích để che dấu tội phạm), dùng dao, dạng dao Phay (Phương tiện nguy hiểm) để đe dọa, làm cho chị Y Lệ H không có khả năng chống cự chiếm đoạt tài sản của chị Y Lệ H giá trị là 7.399.000 đồng. Như vậy, tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành Cáo trạng số: 02/CT-VKS ngày 06/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei truy tố bị cáo phạm tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự là đúng về khoản và điều luật, nhưng chưa chính xác về điểm của điều luật áp dụng; tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát đã

thay đổi việc truy tố bị cáo phạm tội theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 168 thành truy tố bị cáo phạm tội theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

[3] Địa bàn huyện Đăk G cách nơi bị cáo cư trú khoản 120km, bị cáo chưa một lần đến, không có người quen biết ở huyện Đăk G, bị cáo đón xe khách đến huyện Đăk G mục đích là để Trộm cắp tài sản (phạm tội). Bị cáo thực hiện hành vi cướp tài sản vào thời gian mới hết giờ làm hành chính; địa điểm phạm tội gần UBND thị trấn Đăk G, chợ Đăk G và khu đông dân cư là rất liều lĩnh, manh động, coi thường pháp luật. Hành vi bị cáo dùng vũ lực, de dọa dùng vũ lực ngay tức khắc để biến tài sản của người khác thành tài sản của mình là vi phạm quyền bất khả xâm phạm về tài sản, sức khỏe, tính mạng của công dân là khách thể được pháp luật coi trọng bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi Cướp tài sản là vi phạm pháp luật hình sự và phải chịu hình phạt, nhưng do có ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, cần chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa về việc cần áp dụng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân người phạm tội; Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu (A Y bị TAND TP.Kon T xử phạt 36 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 31/2015/HS-ST ngày 09/4/2015; theo điểm b khoản 2 Điều 107 Bộ luật hình sự A Y đã được xóa án tích).

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; loại hình phạt, mức hình phạt đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần cho bị cáo được hưởng để bị cáo thấy được sự nghiêm minh nhưng có lý, có tình của pháp luật. Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự; thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của công đồng một thời gian, thời gian này đủ dài để cho bị cáo nhận thức được lỗi lầm của mình mà tích cực cải tạo, ngoài ra hình phạt đối với bị cáo còn có tác dụng phòng ngừa chung đối với những ai còn có ý định phạm tội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật hình sự; HĐXX thấy, bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định; ở nông thôn điều kiện khó khăn, không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng của vụ án:

- Cơ quan chức năng đã trả lại cho chị Y Lệ H các tài sản, giấy tờ, tiền 668.000 đồng theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu lập ngày 10/12/2018; việc xử lý vật chứng của cơ quan chức năng là đúng quy định, chị Y Lệ H không ý kiến gì về việc nhận lại các vật chứng này nên HĐXX không xem xét.

- Đối với vật chứng là các tài sản, giấy tờ, tiền 600.000 đồng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 6/3/2019 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Glei kèm theo Quyết định chuyển vật chứng số 01/QĐ-VKS ngày 06/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei, cần được xử lý như sau:

+ Đối với số tiền 600.000 đồng; 01 Cà lê, 01 đèn pin màu đỏ, một mũ lưỡi trai; 01 điện thoại NOKIA không phải là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội của vụ án; cần phải trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ 01 con dao, 01 Vam phá khóa, 01 khẩu trang. Anh Dương Quang K là chủ sở hữu của con dao không có yêu cầu lấy lại con dao; Vam phá khóa là vật cấm lưu hành, khẩu trang bị cáo dùng để bịt mặt khi thực hiện hành vi phạm tội. Đây là vật chứng trực tiếp liên quan đến tội phạm là vật không còn giá trị sử dụng, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành. Do đó, căn cứ các điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo A Y phạm tội "Cướp tài sản";

Áp dụng: Điều 38; điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm d Khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo A Y 08 (Tám) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 12/11/2018).

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên trả lại cho bị cáo: Số tiền 600.000 đồng; 01 Cà lê, 01 đèn pin màu đỏ, một mũ lưỡi trai; 01 điện thoại NOKIA; vì tiền và các tài sản nói trên không phải là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Căn cứ các điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao, 01 Vam phá khóa, 01 khẩu trang.

Các vật chứng nói trên có các đặc điểm, đặc tính, giá trị như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 6/3/2019 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Glei kèm theo Quyết định chuyển vật chứng số 01/QĐ-VKS ngày 06/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo A Y phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 bị cáo,

người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 16/5/2019; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo nói trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- CQĐT Công an huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum;
- Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum;
- Chi cụ THADS huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại TP Đà Nẵng;
- TAND tối cao (qua Vụ giám đốc kiểm tra I)
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Luân

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Hồng Phong; **Y Thủy** **Phạm Hữu Luân**